TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 327/2025/HS-ST
Ngày: 26/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Tạ Thị Kim Tuyến

2/ Ông Nguyễn Bá Nhịn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Đủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 377/2025/TLST-HS ngày 14/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2987/2025/QĐXXST-HS ngày 09/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T, sinh 05 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh BD; Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp ÔT, xã CT, huyện B, tỉnh BD; Chỗ ở hiện nay: Phòng 4, địa chỉ số 440 TN, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 19/4/2024 (có mặt tại phiên toà).

+ Bị hại:

1/ Ông Lê Duy B, sinh năm 1975 (vắng mặt).

2/ Bà Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1981 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 12 Nguyễn HT, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D, Văn phòng Luật sư MTT, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Lê Duy B (quốc tịch Hoa Kỳ) cùng vợ là chị Trương Thị Tuyết M mở cửa hàng kinh doanh tại địa chỉ số 41 Cô G, phường C, Quận A, Thành

phố Hồ Chí Minh. Vào năm 2021, anh B sử dụng căn cước công dân, gmail của chị Minh và sử dụng số điện thoại của anh B để mở tài khoản và đầu tư tiền ảo trên ứng dụng B, thời gian này anh B quen với Nguyễn Thị Thanh T là người cũng đầu tư tiền ảo trên ứng dụng B, cả hai thường xuyên liên lạc, nhắn tin trao đổi qua ứng dụng Zalo.

Vào năm 2024, tiền ảo trên ứng dụng B tăng giá nên anh B muốn thực hiện giao dịch để bán, nhưng do thời gian lâu không tương tác, không thực hiện được giao dịch nên nhờ T đến cửa hàng của mình để giúp thực hiện giao dịch. Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2024, T gặp anh B và yêu cầu anh B đưa điện thoại để T thực hiện các thao tác trên App B, anh B mở mật khẩu màn hình và đưa điện thoại cho T. Do có ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh B, khi thấy anh B mở mật khẩu số "135711" và giao điện thoại cho T thì T đăng nhập vào ứng dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần KTVN (TCB) trong điện thoại của anh B, nhập mật khẩu "135711" rồi chuyển số tiền 225.000.000 đồng từ tài khoản số 19130564560015 của anh B qua tài khoản số 1903727277xxxx mở tại TCB của T để chiếm đoạt. Khi giao dịch chuyển khoản thành công, T trả lại điện thoại cho anh B và nói chưa thực hiện được giao dịch trên App B cần phải dùng điện thoại của chị M để xác nhận lại thông tin căn cước công dân. Khoảng 23 giờ ngày 06/4/2024, Anh B chở T về nhà địa chỉ số 12 Nguyễn HT, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T gặp chị M nói cần phải quay video căn cước công dân và xác nhận gmail của chị M để gửi cho sàn giao dịch ứng dụng B rồi chờ xác nhận thì tài khoản ứng dụng B của anh B mới giao dịch được. Tin tưởng T, chị M mở mật khẩu màn hình điện thoại "M 1881" rồi đưa cho T. T đăng nhập vào ứng dụng tài khoản ngân hàng, nhập mật khẩu "M 1881" rồi chuyển số tiền 480.000.000 đồng từ tài khoản số 12597xxx Ngân hàng Thương mại cổ phần A (A) của chị Minh qua tài khoản số 1903727277xxxx mở tại TCB của T để chiếm đoạt. Sau khi chuyển khoản thành công, T trả lại điện thoại cho chị M rồi đi về. Sáng ngày 07/4/2024, anh B và chị M kiểm tra phát hiện thấy số tiền trong tài khoản ngân hàng của mình đã chuyển đến tài khoản của T nên yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng T đã đầu tư vào tiền ảo và thua hết nên không trả lại. Anh B và chị M đến Công an phường C, Quận A trình báo.

Qua điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A ra Quyết định khởi tố bị can; Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thị Thanh T. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T khai nhận do đầu tư tiền ảo bị thua lỗ, khi anh B và chị M đưa điện thoại để nhờ T thực hiện giao dịch trên App Biance, T đã đăng nhập vào ứng dụng tài khoản ngân hàng của anh B và chị M, nhập mật khẩu mà T đã nhìn thấy khi anh B và chị M mở mật khẩu màn hình điện thoại để chuyển số tiền 705.000.000 đồng từ tài khoản của anh B và chị M đến tài khoản của mình để chiếm đoạt. Lời khai của T phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động của T, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của anh B, chị M và T.

***Vật chứng vụ án**:* 02 điện thoại Iphone, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Surface màu xám.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã khắc phục trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh B và chị M là 705.000.000 đồng, anh B và chị M có đơn xin bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 316/CT-VKS-P2 ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, bị hại cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 12 đến 13 năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Thanh Bảo D bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi do lơ là, quá tin tưởng bị cáo dẫn đến việc bị cáo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội do lỗi quá tự tin, chỉ nghĩ mượn tiền của bị hại đầu tư và sẽ trả lại, không có ý định chiếm đoạt. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã trả lại toàn bộ số tiền cho bị hại, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm sáng tỏ nội dung vụ án nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo thống nhất với bào chữa của Luật sư và không tranh luận bổ sung.

Viện kiểm sát tranh luận: Mức án Viện kiểm sát đề nghị là đúng với quy định pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tìm kiếm thông tin đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của bị hại để chuyển tiền từ tài khoản của bị hại sang tài khoản ngân hàng của bị cáo và chiếm đoạt nên việc bị cáo và Luật sư cho rằng vụ việc có phần lỗi của bị hại và mục đích bị cáo chỉ muốn mượn tiền của bị hại để đầu tư và sẽ trả lại là không có căn cứ chấp nhận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi và cảm ơn bị hại đã xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm có cơ hội trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, bị hại, luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Vào năm 2024, lợi dụng việc hỗ trợ cho anh Trần Lê Duy B đăng nhập vào hệ thống tiền ảo trên ứng dụng B để giao dịch, T đã sử dụng điện thoại của anh Trần Lê Duy B và chị Trương Thị Tuyết M để đăng nhập vào ứng dụng ngân hàng được cài đặt trong điện thoại, nhập mật khẩu rồi chuyển số tiền 225.000.000 đồng từ tài khoản số 19130564560015 của anh B và 480.000.000 đồng từ tài khoản của chị Minh đến tài khoản của T để chiếm đoạt số tiền trên.

Với hành vi nêu trên, xét đã có cơ sở để kết tội bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã phạm vào tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi trên của Nguyễn Thị Thanh T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nhất thời, bộc phát, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét có thể áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà đáng ra bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã khắc phục trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của ông Lê Duy B và bà Trương Thị Tuyết M là 705.000.000 đồng, ông B và bà Minh có đơn xin bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Đối với điện thoại Iphone 15 Plus bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội (nhận tiền từ tài khoản của bị hại chuyển đến và bị cáo dùng điện thoại chuyển số tiền này lên sàn giao dịch tiền ảo) nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Điện thoại, máy tính xách tay không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 10 (mười) năm tù về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus, màu hồng, số Imei: 354387358474180, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu hồng, không kiểm tra đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, không lên nguồn (không kiểm tra được đời máy, imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Surface màu xám, đã qua sử dụng (bể mặt kính, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/414 ngày 03/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Luật sư; (1)
- Bị hại; (2)
- THAHS TP.HCM; (2)
- PV06-CA TP. HCM; (1)
-UBND xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên